

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

HỢP ĐỒNG THUÊ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Số: 24/2020/HDDV

- Căn cứ Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin 2006;
- Căn cứ Luật thương mại 2005;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20.... Chúng tôi gồm có:

BÊN CHO THUÊ DỊCH VỤ (Sau đây gọi tắt là bên A):

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Mã số thuế:.....

Đại diện :.....Chức vụ:.....

Căn cứ đại diện:.....

Số tài khoản:.....Tại ngân hàng:.....Chi nhánh:.....

BÊN THUÊ DỊCH VỤ (Sau đây gọi tắt là bên B):

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Đại diện:.....Chức vụ:.....

Căn cứ đại diện:.....

Số tài khoản:.....Tại ngân hàng:..... Chi nhánh:.....

Hai bên cùng thỏa thuận ký Hợp đồng Thuê dịch vụ công nghệ thông tin số 24/2020/HDDV với những nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng

- Hai bên thỏa thuận bên A sẽ cho bên B thuê dịch vụ công nghệ thông tin để phục vụ công việc tại công ty có địa chỉ tại
- Loại dịch vụ: Dịch vụ công nghệ thông tin có sẵn trên thị trường.

- Bao gồm các dịch vụ sau:
 - + Dịch vụ thư điện tử (E-mail)
 - + Dịch vụ Web, lưu trữ trực tuyến
 - + Dịch vụ quản trị (Active Directory, LDAP,...)
 - + Dịch vụ bảo mật, an toàn dữ liệu.
- Thời gian thực hiện : Từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...
- Địa điểm thực hiện: Trên trang web của công ty B có tên web là; đường link:

Điều 2: Chế độ bảo mật

- Các thông tin bên B cung cấp để bên A thực hiện dịch vụ phải được bảo mật tuyệt đối, nghĩa là bên A không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào không có thẩm quyền tiếp nhận.
- Thời hạn bảo mật là sau khi kết thúc hợp đồng này mà không có giới hạn về thời gian.
- Nếu vi phạm quy định về bảo mật, bên A sẽ phải chịu bồi thường cho bên B và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 3: Chất lượng dịch vụ

3.1. Yêu cầu kỹ thuật

- Đối với từng dịch vụ cụ thể, bên A sẽ đáp ứng yêu cầu của bên B về chất lượng kỹ thuật, thời gian cung cấp, hiệu quả đạt được dựa trên những tiêu chí dịch vụ đã quy định trong Phụ lục I đi kèm Hợp đồng này.
- Các thông số kỹ thuật đầu ra của dịch vụ công nghệ thông tin, tiêu chuẩn chất lượng và các chỉ tiêu, yêu cầu đối với dịch vụ; các yêu cầu, điều kiện về khả năng kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác mà nhà cung cấp dịch vụ phải đáp ứng phải đảm bảo phù hợp với các yêu cầu chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án thuê dịch vụ.
- Các phần mềm cần thiết cho việc thực hiện dịch vụ này sẽ được bên A quy định chi tiết, rõ ràng tại mục Phần mềm trong Phụ lục I Hợp đồng này.

3.2. Đội ngũ thực hiện

- Các nhân viên thực hiện dịch vụ phải đảm bảo có đủ bằng cấp, chứng chỉ liên quan cần thiết phù hợp với công việc đảm nhận.

Điều 4: Cung cấp dịch vụ

- Trước khi cung cấp dịch vụ, hai bên tiến hành thoả thuận và cùng ký vào văn bản Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án thuê dịch vụ.
- Bên A sẽ thực hiện cài đặt các phần mềm liên quan và cần thiết cho việc thực hiện các dịch vụ đã quy định tại Điều 1 Hợp đồng này cho bên B và liên kết chúng tới hệ thống công nghệ thông tin của bên B.
- Bên A có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho bên B cách vận hành, lưu trữ thông tin, sử dụng các dịch vụ có trong phạm vi hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bất kể khi nào xảy ra lỗi hệ thống, bên A có trách nhiệm ngay lập tức khắc phục, sửa chữa kịp thời cho bên B ngay khi nhận được phản hồi từ bên B.
- Bên A chịu trách nhiệm về tính bảo mật của các thông tin bên B trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng và sau khi kết thúc Hợp đồng này mà không giới hạn thời gian.
- Bên A có trách nhiệm quản lý toàn bộ hệ thống các dịch vụ đã cung cấp cho bên B trong quá trình bên B sử dụng dịch vụ.
- Vào ngày cuối cùng mỗi tháng, bên A phải gửi cho bên B bản thống kê chi tiết về các dịch vụ đã thực hiện trong tháng đó. Đồng thời bên B cũng gửi biên bản nghiệm thu việc sử dụng các dịch vụ đó cho bên A kèm theo ý kiến phản hồi về việc bổ sung, cải thiện dịch vụ (nếu có).
- Chất lượng dịch vụ của bên A không phụ thuộc vào tốc độ đường truyền Internet của bên B.

Điều 5: Cam kết các bên

5.1. Cam kết bên A

- Cam kết tính xác thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho bên B và sẽ chịu trách nhiệm về tính xác thực đó,
- Cam kết bồi thường cho bên B giá trị Hợp đồng này và sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đã quy định tại Hợp đồng này.

5.2. Cam kết bên B

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp dịch vụ của bên A.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đã quy định tại Hợp đồng này.

Điều 6: Rủi ro

Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, vì lý do khách quan khiến hệ thống công nghệ thông tin bị ảnh hưởng kéo theo việc ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ bên A cung cấp, nếu có thiệt hại xảy ra hai bên sẽ chịu trách nhiệm cho thiệt hại với mức ngang bằng nhau.

Điều 7: Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng hai bên thỏa thuận là VNĐ (Bằng chữ:)
- Mức giá trên đã bao gồm:
- Mức giá trên chưa bao gồm:
- Giá của các dịch vụ bên A cung cấp sẽ không thay đổi cho tới khi chấm dứt Hợp đồng này. Các chi phí phát sinh ngoài hợp đồng sẽ do hai bên tự thỏa thuận.

Điều 8: Thanh toán

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản ngân hàng hoặc trả tiền mặt trực tiếp.
- Thời gian thanh toán: chia làm 2 đợt thanh toán
- + Đợt 1 đặt cọc hợp đồng với mức là 50% giá trị hợp đồng, chi trả ngay sau khi ký kết Hợp đồng này.

+ Đợt 2 bên B thực hiện việc thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng sau khi bên A cung cấp cho bên B dịch vụ cuối cùng.

– Thông tin thanh toán:

Bên A trả trực tiếp cho ông/bà: Sinh năm:..

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:.....

Do CA..... Cấp ngày....../...../.....

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện cư trú tại:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Hoặc: Gửi qua ngân hàng tới Tài khoản số..... Chi nhánh..... – Ngân hàng.....;
có biên lai xác nhận.....

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ các bên

9.1. Quyền và nghĩa vụ bên A

- Yêu cầu bên B đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện dịch vụ.
- Được thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn các chi phí hai bên đã thoả thuận.
- Kịp thời sửa chữa, khắc phục lỗi, cải thiện dịch vụ khi phát hiện hoặc khi bên B có yêu cầu.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

9.2. Quyền và nghĩa vụ bên B

- Được yêu cầu cải thiện dịch vụ khi có sự cố xảy ra.
- Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết khi bên A có yêu cầu.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các chi phí đã thoả thuận cho bên A.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Phạt hợp đồng

- Nếu bên nào không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình đã ghi nhận tại Hợp đồng này thì sẽ bị phạt số tiền cụ thể là :..... VNĐ (Bằng chữ:.....) cho lần đầu vi phạm. Nếu vi phạm những lần tiếp theo, mức phạt sẽ gấp đôi so với lần vi phạm gần nhất trước đó.

Điều 11: Bồi thường thiệt hại

- Trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng, bên nào muốn chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, trừ trường hợp chấm dứt hợp đồng do lỗi chậm thanh toán của bên B.
- Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng gây trở ngại hoặc thiệt hại trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên có trách nhiệm ngay lập tức khắc phục và tiếp tục thực hiện hợp đồng.
- Mức bồi thường thiệt hại: Hai bên sẽ chịu mức bồi thường thiệt hại trong phạm vi các thiệt hại trực tiếp do mình gây ra.

Điều 12: Bất khả kháng

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - + Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng ...ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 13: Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được thực hiệnlần và phải được lập thành văn bản. Nếu sau... lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không thỏa thuận giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Điều 14: Thời hạn hiệu lực, kéo dài và tạm ngưng hợp đồng

1. Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày .../.../... ngày.../.../....Nếu cả hai bên mong muốn tiếp tục hợp đồng, các thủ tục gia hạn phải được thỏa thuận trước khi hết hạn hợp đồng trong thời gian tối thiểu làngày.
2. Trong thời gian hiệu lực, một bên có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng phải báo trước cho bên kia biết trước tối thiểu là.....ngày.
3. Nếu bên B chậm thanh toán đợt 01 cho bên A, cụ thể là quá ... ngày kể từ khi hai bên ký kết Hợp đồng này mà không có cam kết cụ thể thì bên A có quyền tạm dừng thực hiện Hợp đồng.

Điều 15: Chấm dứt hợp đồng

15.1. Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a. Khi các bên thực hiện xong các quyền, nghĩa vụ và kết thúc thời hạn quy định trong Hợp đồng này.
- b. Nếu bên B chậm thanh toán cho bên A, cụ thể là quá ... ngày kể từ ngày hai bên ký kết Hợp đồng này, bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng này mà không phải bồi thường cho bên B. Các bên sẽ hoàn thành các quyền, nghĩa vụ của mình tính tới thời điểm Hợp đồng này chấm dứt.
- c. Khi một bên vi phạm hợp đồng, hai bên đã cố gắng giải quyết nhưng Hợp đồng trên thực tế vẫn không thể tiếp tục thực hiện được thì phía bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Các bên sẽ hoàn thành các quyền, nghĩa vụ của mình tính tới thời điểm Hợp đồng này chấm dứt.
- d. Hợp đồng có thể được chấm dứt do sự thỏa thuận của các bên bằng văn bản.

15.2. Lý do khách quan chấm dứt hợp đồng

- a. Hợp đồng có thể chấm dứt trong trường hợp có dịch bệnh, thiên tai xảy ra, hai bên đã cố gắng tìm mọi cách khắc phục nhưng Hợp đồng vẫn không thể thực hiện được trên thực tế.

b. Quy định pháp luật ban hành có điều cấm liên quan tới việc thực hiện Hợp đồng này.

Điều 16: Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm
- Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian địa điểm thanh lý.
- Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ bản.

Ký tên A

Ký và ghi rõ họ tên

Ký tên B

Ký và ghi rõ họ tên